

# 1

Đại đoàn qua sông Đà vào một đêm trăng sáng... Kể từ đêm xuất phát trăng non nhu nhú tới đêm nay trăng đã tròn rồi, tính ra đã một nửa tuần trăng.

Đêm đại đoàn lên đường thì vào cuối tháng chạp 53. Gió mùa đông đã nổi âm âm, cây cối đã trút gần hết lá. Khi đó, đại đoàn nọ, đại đoàn kia đã lên đường chiến dịch từ hai, ba tháng trước rồi. Khi đó họ đã đánh khắp ngã, tin chiến thắng đồn đồn dập dập. Nào chiến thắng Lai Châu, quân ta diệt non 4.000. Có tổ tám người bắt hàng 130 địch. Nào chiến thắng đồng bằng: Gia Lộc, Hưng Yên. Nào chiến thắng Trung Lào, Thà Khẹt, giải phóng hàng bốn vạn cây số.

Trong khi đó thì đại đoàn này có nhiệm vụ ở lại phòng thủ khu tự do. Cứ ăn rồi lại tập, tập rồi lại ăn, tập đi tập lại cho tới bao giờ? Phòng thủ khu tự do quan trọng thật, nhưng liệu kẻ địch kia có dẫn xác ra đây không? Chờ mãi rồi chả được đánh đấm gì. Mắt cứ nhìn lá cây trút mãi, tai cứ nghe

tin chiến thắng đồn về, bụng dạ ai nấy cứ như lửa đốt. Quân ta gào đánh, cán bộ giải thích chỉ vào lòng chiến sĩ một phần. Ngay cán bộ cũng bồn chồn bứt rứt. “Thu đông là mùa chiến dịch lớn, mùa lập công to”, mọi năm bằng giờ này quân ta đã đang vì Tổ quốc dấn thân trong những nắng mưa, khói lửa chiến trận. Thế mà hiện nay mùa thu đã qua rồi, mùa đông lại cũng đang qua! Một ngày đông nó đi là một ngày luyến tiếc! Một chiếc lá rụng thêm là thêm một thắc mắc lên đường.

Đang tình trạng đó thì đại đoàn được lệnh xuất phát!

Thật như đại hạn gặp mưa rào. Quân ta ùng ùng nổi dậy, súng ống đạn dược, bao gạo gánh muối, bước chân rầm rập ra đi. Mùa đông gió nổi âm âm, quân ta từ biệt hậu phương lên đường rong ruổi ra mặt trận.

Đêm đi ngày nghỉ rỗng rã. Trời sâm sẩm là quân ta từ rừng mò ra đường lớn. Đi cho tới hai, ba giờ sáng một chặng đường vào khoảng 30 cây số (có đêm 40 cây) thì lại kéo nhau vào rừng gạt sương rải lá, dựng lều ngủ. Chợp mắt một lúc mặt trời dậy thì quân ta cũng dậy hí hục đào công sự phòng không. Ăn bữa cơm sáng, cán bộ đi hội ý thì chiến sĩ lại ngủ tới hai giờ chiều! Trở dậy học một vấn đề gì, lại chuẩn bị buộc bịu đồ đạc xong, trời nhọ mặt lại tiếp tục đi. Cứ thế hết đêm này sang đêm khác, tuần này sang tuần khác. Đêm thì trăng khuyết, đêm thì trăng tròn. Đêm thì mây tạnh trời quang, đêm thì gió mưa lầy lội. Một ngày, quần áo bám thêm một lớp bụi, bạc dần. Đôi giày vải đã bắt đầu rạn nứt, có anh đã thò cả ngón chân ra ngoài.

Đi như thế tưởng chừng người béo hóa thành người gầy, người gầy hóa thành người yếu. Thế mà không! Thu dung<sup>(1)</sup> đại đoàn lần nhiều nhất là 15 người. Chả bù mọi năm một đại đội cũng hàng chục người rớt! Đó là vì quân ta bụng đã đều để cả vào nơi chiến trường sắp đến. Bao nhiêu con mắt chăm chăm rọi lên đằng trước! Cho nên: đường xa nhưng không để ý tới đường xa, mang nặng nhưng không để ý tới mang nặng, mệt mỏi nhưng không để ý tới mệt mỏi. Mà bao nhiêu ý tứ để cả vào việc đi mau tới đích, giết giặc lập công.

Để đảm bảo cho ai ai cũng tới được nơi súng nổ, quân ta có một phong trào ba tốt “ăn tốt, ngủ tốt, đi tốt”.

Hành quân vẫn cơm nóng canh sốt. Anh nuôi tất tả đun đủ nước bỏ ống trữ uống đêm. Anh nuôi cùng tiền trạm xoay xỏa kiếm rau xanh. Tổ cấp dưỡng gánh nặng lặc lè những vừng, lạc, đỗ, gừng, tỏi.

Ngủ thì quân ta san đất phẳng, rải lá dày, làm lán tốt. Dù đêm đã đi nhiều chùn chân trĩu mắt, quân ta cũng không chịu ngủ vạ vật.

Đôi chân đi đường dài, phải giữ cho không phồng không sứt. Cán bộ đảm bảo đi đúng tốc độ, giữ vững cự li, không để tình trạng hể cứ ra quân là đứt, những bộ phận sau tất tưởi chạy theo như ma đuổi!

---

(1) Gọi chung hoạt động đón nhận thương binh, bệnh binh, quân nhân lạc ngũ, rớt lại sau đội hình hành quân. Đơn vị hành quân tổ chức đội thu dung đi ở cuối đội hình: trong hành quân đường dài có nhiều chặng, thường tổ chức thêm các trạm thu dung đặt ở những vị trí nghỉ ngắn hoặc nghỉ dài. Các đội, trạm thu dung giúp đỡ những người được thu dung về y tế, vật chất, đưa trả họ về đơn vị hoặc đưa đến bệnh viện gần nhất. (BT)

Đoàn quân hàng vạn người đêm đi ngày nghỉ khí thế đùng đùng. Họ mong từng giờ phút tới nơi súng nổ. Đường trường bụi bặm, mưa nắng rạc người. Một trăm anh thì chỉ có một, hai anh ốm phải cáng. Có một vài anh kêu khổ thốt ra lời, kêu khổ nhưng vẫn cố đi. Những tiếng phàn nàn hầu như không có, bao nhiêu mệt nhọc quân ta bấm bụng cất trong tâm.

Họ hăm hở ra chiến trường như vậy. Song le một trăm người thì cả trăm đều mơ tưởng “đánh khu Ba” hoặc “đánh trung du”. Họ phán đoán “học boong-ke<sup>(1)</sup> rồi chắc hẳn năm nay Hồ Chủ tịch ra quân hướng đồng bằng”.

Nhưng cứ ngày ngày, họ cứ thấy bước chân cứ leo lên, leo lên nữa. Mắt cứ nhìn thấy núi non xuất hiện dần dần. Họ đi qua hết làng này làng khác, hướng đi không hướng xuống đồng bằng. “*Làm sao nước chảy xuôi mà chúng ta lại cứ ngược lên mãi thế này?*”

Đêm này qua sông Đà là vào hẻm lòng Tây Bắc. Có chiến sĩ cũng còn nghi hoặc: “*Trên đặt kế hoạch nghi binh chăng? Có khi tới đường số 6 lại tạt xuôi về Hà Nam Ninh<sup>(2)</sup> không biết chừng.*”

---

(1) Công sự để ẩn nấp và chiến đấu, được bố trí trong trận địa phòng ngự hoặc tại các cứ điểm. (BT)

(2) Tỉnh cũ ở miền Bắc Việt Nam, sau tách ra thành ba tỉnh: Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình. (BT)

## 2

Con sông rộng, hai bờ bãi cát trắng tinh. Ánh trăng xanh mát.

Chính ủy trung đoàn đi trên cát, điều quân sang sông. Thuyền qua thuyền lại rộn rịp như mắc cửi. Không có thuyền to, thuyền lớn nhất chỉ chở được một tiểu đội. Đã tập trung lại ở bến này thuyền thuyền lái lái mười hai bến quanh đây.

Chính ủy bấm giờ:

– Bây giờ 10 giờ! Sang cho hết phải tới mười hai giờ đêm.

Các đơn vị sang sông dồn dập mà trật tự. Chính ủy đi quanh một lúc rồi ngồi trên bãi cát, lấy gậy chọc vào cát và ánh trăng. Đó là đồng chí Trần Thắc - một người chính ủy trẻ tuổi, hơn ba mươi, mà quân ta thường gọi tắt là đồng chí Trần.

Người chính ủy này xuất thân từ một người chiến sĩ mà lên. Xưa kia đồng chí là một anh cố nông, vì theo “cộng sản” đi cắm cờ đỏ mà bị tù ở Sơn La. Trông nét mặt cũng biết là một người trầm tĩnh và táo bạo.

Trước khi đi chiến dịch, đồng chí có một nỗi buồn. Đồng chí đã có vợ là cán bộ phụ nữ cùng hai con, đứa gái lớn lên sáu, đứa trai lên ba. Mới đây giặc Pháp ném bom, nhà cháy, đứa con gái chết trong khi rong chơi trên bãi đất sau nhà. Người vợ khóc một mình, chị giấu chồng không viết thư sợ tin buồn ảnh hưởng tới công tác chiến dịch. Nhưng có người bạn qua nhà biết chuyện mới nói cho đồng chí biết. Đồng chí nghe tin lặng người đi.

Hôm đó đồng chí đánh thua liền bốn ván tú lơ khơ. Tối đêm đồng chí đốt đèn viết thư cho người vợ. Bức thư viết rồi lại ngừng, viết mãi mới xong. Tối khi gấp lại, đồng chí còn nằm thao thức tận khi gà gáy. Trong người cứ như ri rỉ máu đào, đau buốt hơn những lần bị thương hòn đạn mảnh moóc-chi-ê<sup>(1)</sup>.

Đồng chí nhớ đứa gái lớn đêm nào đồng chí về thăm nhà không gặp vợ, nó đang dỗ đứa em. Ba bố con xoắn xít lấy nhau dưới đèn khuya, đợi mãi người vợ không về được như đã hẹn nhau. Hôm sau đồng chí ra đi, nó lại bế em đưa sang nhà khác để cho đồng chí lần đi kéo em nó khóc. Đồng chí nhớ những khi đứa con gái đó ốm đều nhờ hàng xóm cả. Nó đã biết nắm tay bé xiu giờ lên hô rất to: “Ủng hộ nông dân!”. Đồng chí nhớ một buổi tối người vợ bế nó mà nói với đồng chí:

– Bọn này về sau tha hồ mà sướng!

Khi đó, đồng chí tưởng như ngày mai hiển hiện ngay ở trước mắt: đứa con gái của đồng chí cắp sách bước vào một trường đại học của Tổ quốc tự do.

(1) Súng cối, pháo cối. (BT)

Nhưng bây giờ kẻ địch cướp mất hồn máu yêu của đồng chí. Đồng chí tưởng như nó giết mất một phần cuộc đời, nào hi vọng và mộng tưởng bấy lâu bây giờ tắt lịm, máu chảy đỏ cả tâm hồn. Đồng chí viết thư cho vợ, hứa rằng nợ máu này kẻ địch sẽ phải đền bằng máu gấp bội.

Đêm hôm đó đồng chí ngủ quên không tắt đèn, đồng chí cần vụ mò vào thấy đồng chí ngủ, hai tay nắm chặt.

Nhưng ngày hôm sau bạn bè vẫn thấy đồng chí sáng suốt giải quyết mọi công việc. Đôi khi, một mình đồng chí ngồi ngắm người thờ thẩn, nhưng ít bữa thì mới đau xót chuyển dốc tận cả vào công việc. Đồng chí tự bảo “vì mình là một người đảng viên...”

Đêm nay đồng chí ngồi trên bãi cát sông Đà, ánh trăng tãi lạnh. Đoàn quân nối nhau sang đò, súng ống, gồng gánh, bóng quân sĩ hăm hở. Mỗi khi trông thấy người lính, lòng đồng chí tự đứng trở nên êm ả, hào hứng. Cho nên dù bận tới đâu, đồng chí cũng có chương trình nói chuyện với chiến sĩ. Khắp các đơn vị, đồng chí có những chiến sĩ quen thuộc.

– Chính ủy chưa qua sông à? Ngựa chính ủy đâu?

– Ai như chính ủy nghịch cát thế kia?

– Đi chiến dịch thấy chính ủy vui tẹt! Trông sắc người như là thắng rồi ấy.

Một anh vác gạo qua mặt đồng chí Trần, nói bâng quơ:

– Tư tưởng tớ qua sông là về đồng bằng đấy nhé.

Đồng chí Trần cười. Dưới ánh trăng đồng chí nhận ra:

khuôn mặt trắng trẻo, non non, tinh nghịch. Bấm đấy, tân binh đấy! Ma mới mà đã láu vậy. Đã học ngay được cái kiểu chọc bóng gió cấp trên.

Bấm liếc qua đồng chí Trần, tưởng đồng chí chưa nghe thấy, chân bước xuống thuyền, miệng nói to hơn:

– Xuôi đồng bằng nhé! Xuôi nhé!

Đồng chí Trần phì cười:

– Ừ, tùy ý cậu, không ai cấm.

Lính ta vui vẻ phá lên cười.

Đoàn quân qua trước mặt chính ủy Trần Thắc. Đây là đơn vị kì Tây Bắc đã truy kích trên một con đường dài 300 cây số, leo hàng 15 quả núi Mèo<sup>(1)</sup>, bắt sống 300 địch. Đây là đơn vị đã đánh mồm 600 cao tít trên ngọn núi Ba Vì. Họ đã thắng giặc Pháp trên mồm núi ngậm mây đó, chính là nơi xưa kia, theo cổ tích, Thủy Tinh dâng nước mãi lên mà cuối cùng vẫn chịu thua Sơn Tinh!

Đây là đồng chí Ba điển hình tố khổ<sup>(2)</sup>, đang đi diễn kịch căm thù tới đoạn địa chủ đánh què người cha, đồng chí khóc rống lên, quấy nẩy bổng người lên cao rồi ngã vật ngất đi trên sân khấu. Đây là đồng chí Lữ vào bộ đội làm một chú liên lạc bé bằng nắm tay, bây giờ đã lớn thế này! Đây là đồng chí Khánh, thường gọi là cây chèo của trung đoàn, tiếng đồng chí hát trước mấy ngàn người mà to như tiếng mi-cờ-rô, không ai nghe mất một tiếng nào.

(1) Vùng dân tộc người Mông sinh sống. (BT)

(2) Vạch nổi khổ của mình nhằm kết tội, lên án kẻ đã gây tội. (BT)

Mỗi một đơn vị, mỗi cán bộ, mỗi người lính quen qua mặt chính ủy lại gợi lên một câu chuyện, một cảnh dĩ vãng, một thành tích cũ. Đồng chí tưởng chừng như cuốn lịch sử của trung đoàn đang dẫn ra ở trước mắt, cuộn cuộn còn cồn! Trong người đồng chí bỗng như biến động cảm xúc và hình ảnh xô nhau trỗi dậy. Từ những ngày xa thẳm còn đánh du kích bì bõm chỉ nặng về chạy, “bảo toàn lực lượng”, đến ngày nay binh hùng tướng mạnh thế này! Bước chân quân ta ngày nay xông lên hướng nào, kẻ địch ở hướng đó đã kinh hồn hoảng vía. Bước đường lớn mạnh đó thật bao nhiêu công phu, mồ hôi lớp người sau chảy tiếp mồ hôi người lớp trước! Giọt máu rỏ thêm, tiếp vào giọt máu còn tươi!

Ngày đó, chiến sĩ từ những người hôm qua còn cầm cày, cầm bừa, cầm bút, hôm nay Tổ quốc lâm nguy họ trỗi dậy cầm súng, người người còn bỡ ngỡ với đầu ruồi<sup>(1)</sup>, quy lát<sup>(2)</sup>. Ngày đó, cán bộ từ nhà máy, ruộng đồng ra cũng có, từ ghế nhà trường hoặc từ hàng ngũ quân đội khố đỏ, khố xanh sang cũng có, tác phong lung tung mỗi người mỗi vẻ. Có người còn quát mắng bẹo tai, treo bảng, đốt chuồng trâu chiến sĩ...

Ngày đó, cả đơn vị có mười khẩu mít-cơ-tông<sup>(3)</sup> với khai hậu<sup>(4)</sup>, gióp một gióp hai<sup>(5)</sup>. Ngày trước, biên giới về một khẩu

(1) Bộ phận ở đầu nòng súng, cùng với khe thước ngắm tạo thành đường ngắm. (BT)

(2) Khóa nòng. (BT)

(3) Hay súng carbine (ca-bin): loại súng dài nhưng vẫn ngắn và nhẹ hơn súng trường, thường được dùng khi cận chiến trên đường phố, trong rừng rậm, hay khi mang trên xe. (BT)

(4) Kiểu súng chưa có hộp khóa nòng, vốn được cải tiến súng nạp đạn miệng nòng thành súng nạp đạn sau nòng. Súng khai hậu phổ biến trong thế kỉ XIX, sau đó được thay thế bởi súng có khóa nòng. (BT)

(5) Tên gọi một số kiểu súng mousqueton (mít-cơ-tông) của Pháp do tướng Joseph Joffre (1852-1931) ra lệnh chế tạo cho quân đội Pháp năm 1916. (BT)

súng máy bằng ngang bắn bành bành như đập mẹt là cả đơn vị hoa chân múa tay! Đánh đồn công kiên, chiến sĩ cầm một lưỡi mác, cầm một con dao quắm xông lên chém hàng rào lông rím<sup>(1)</sup> rồi nhảy ùa vào tung thâm<sup>(2)</sup> khói lửa loạn xạ!

Ngày đó, quân ta đi đất, áo rách mà vẫn đánh thắng! Chấy rận phát kinh, thàng thàng phải mở những cuộc vận động vệ sinh nấu quần áo. Các chị phụ nữ hay đến vá víu cho anh em. Có anh ngỡ quá không dám đưa quần áo ra. Các chị rất tự nhiên bắt từng con rận, dính từng mũi chỉ đứt. Có cái áo không còn là cái áo mà là hàng trăm mảnh tím, vàng, xanh khâu chắp lại! Ngày đó đói và rách. Đánh Phố Lu<sup>(3)</sup> xong ngày Tết còn ăn cháo. Vào rừng, ở núi bên này gọi vọng sang ngọn núi bên kia chúc giao thừa. Anh em đốt lửa quây đầu nằm bốn xung quanh, cán bộ lại ôm rơm, cỏ khô, rắc lên mình cho chiến sĩ ấm thêm...

Bất giác đồng chí Trần động lòng như một bó gai đâm vào ruột: ngày đó biên giới chưa mở, ở nông thôn địa chủ còn quyền bóc lột.

Nhưng đến ngày nay thì khác hẳn rồi! Hậu phương ta có hàng triệu cây số vuông tới tận Đông Đức, có hàng triệu người anh chị em ngày đêm ngược mắt về ta, hàng triệu cánh tay huỳnh đệ giơ lên giúp đỡ! Ở nông thôn thì cuộc đời đã đổi. Năm ngoái phát động giảm tô, năm nay đã đang lên cải cách... Đồng chí Trần đã thức suốt một đêm làm việc với

(1) Như “hàng rào lông nhím”: hàng rào thép gai. (BT)

(2) Đánh tung thâm: đánh thọc sâu. (BT)

(3) Thị trấn thuộc huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (BT)